

Bản án số: 62/2023/DS-ST

Ngày: 26/9/2023

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hùng Phước

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1969

Địa chỉ: F ấp T, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bi đơn: 1. bà **Lê Thị H**, sinh năm 1955 – Vắng mặt

2. ông **Cao Văn S1**, sinh năm 1955 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị S trình bày: ngày 20/4/2021 bà cho vợ chồng ông Cao Văn S1, bà Lê Thị H vay số tiền 70.000.000 đồng, hẹn 01 tháng trả lại (có lập giấy nợ ngày 20/4/2021). Số tiền này bà vay của ông Lâm Thành M 40.000.000 đồng, của bà Phạm Thị Ú 30.000.000 đồng, dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bà vẫn phải đóng lãi cho ông M, bà Ú. Đến nay, ông S1, bà H không thực hiện việc trả tiền, cố tình lẩn tránh, không liên hệ được. Bà khởi kiện yêu cầu ông S1, bà H trả cho bà số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 21/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,67%/tháng.

Bị đơn – bà Lê Thị H trình bày: bà có vay của bà Nguyễn Thị S số tiền 70.00.000 đồng, hiện tại bà không có khả năng trả nợ, sau khi bà “bán đất” xong sẽ trả lại bà S số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/7/2023 bà Nguyễn Thị S yêu cầu ông Cao Văn S1, bà Lê Thị H trả số tiền nợ vay 70.000.000 đồng và tiền lãi. Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông Cao Văn S1, bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/7/2023, ngày 16/8/2023 nên vụ án không hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, triệu tập ông S1, bà H tham gia phiên tòa ngày 06/9/2023, ngày 26/9/2023 nhưng ông S1, bà H không đến tham dự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo giấy nợ ngày 20/4/2021 ông S1, bà H nhờ thiêm sáu (bà S) hỏi giùm số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng sẽ trả lại. Tại bản tự khai ngày 09/12/2022, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/12/2022, bà H đồng ý trả nợ số tiền 70.000.000 đồng, mỗi tháng đóng lãi 2.000.000 đồng nhưng đến nay không thực hiện. Lời khai của bà H phù hợp với giấy nợ về số tiền vay 70.000.000 đồng, có ông S1 là chồng bà H cùng ký tên trong giấy nợ ngày 20/4/2021. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn có nghĩa vụ trả lại tiền vốn 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tiền lãi, theo giấy nợ không có thỏa thuận về lãi suất nhưng bà H từng đề cập việc đóng lãi. Như vậy, hợp đồng giữa hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi. Các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và hiện cũng không thỏa thuận được về lãi suất do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày từ ngày 21/5/2021, đối với hợp đồng vay có kỳ hạn thì bị đơn phải chịu lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng, nhưng hợp đồng không ghi nhận lãi nên lãi suất được tính bằng 10%/năm theo quy định, lãi quá hạn là 15%/năm. Bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn từ ngày 21/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 70.000.000 đồng x 1,25%/tháng x 28 tháng 05 ngày = 24.645.800 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Cao Văn S1, bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 94.645.800 đồng (Chín mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: miễn án phí cho bị đơn. Bà S được nhận lại số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001509 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa